

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày 31 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân.

Ông Lê Xuân Nghiêm.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Phạm Đăng Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Đình S, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1997 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng ngày 17 tháng 9 năm 2017 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Trường Trung học cơ sở xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nông Văn S, sinh năm 1961, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Triệu Văn Q, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Hứa Văn S, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Vũ Hồng M, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Chị Bùi Mai H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Ông Hứa Văn Q, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15 tháng 7 năm 2017, Lục Ngọc Q, sinh năm 2000, ở thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhắn tin qua mạng xã hội Facebook rủ Hoàng Đình S đi trộm cắp tài sản tại Trường Trung học cơ sở xã Đ thì Hoàng Đình S đồng ý.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17 tháng 7 năm 2017 sau khi đi chơi về, Hoàng Đình S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 12H1 – 2821 chở Lục Ngọc Q đi đến khu vực ngã 3 cách Trường Trung học cơ sở xã Đ khoảng 300m thì dừng, để lại xe mô tô rồi cả hai đi lên đồi cây của nhà trường, khi đến dãy nhà 2 tầng thì chui qua ô thoáng phía sau rồi đi lên phòng Ban giám hiệu. Lục Ngọc Q cầm một thanh sắt ở lan can cây cửa nhưng không được nên đi xuống dãy nhà đang xây cách khoảng 10m lấy 01 đoạn sắt dài khoảng 25cm bị bẻ cong tiếp tục cạy cửa nhưng không được. Lúc này Lục Ngọc Q đi xuống phòng bảo vệ của nhà trường nhìn vào trong thấy không có ai nên đi lên cầm 01 chiếc áo để ở gần cửa sổ lớp học tiếp giáp với phòng Ban giám hiệu che vào ô cửa kính của phòng này rồi dùng chân đạp vỡ kính; trong lúc này Hoàng Đình S đứng cạnh giới. Do phát ra tiếng động mạnh, sợ bị phát hiện nên cả hai đứng quan sát khoảng 10 phút, khi không thấy có ai thì Lục Ngọc Q chui qua ô kính đã vỡ vào phòng Ban giám hiệu lấy 01 chiếc máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 màu trắng xám đưa qua ô cửa kính cho Hoàng Đình S, Hoàng Đình S để xuống hành lang rồi cùng chui vào phòng. Hoàng Đình S lấy 01 chiếc case máy tính mang ra cửa rồi chui ra ngoài; Lục Ngọc Q ở phía trong lấy 02 chiếc máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 màu trắng xám rồi đưa tất cả qua ô cửa kính ra ngoài cho Hoàng Đình S đỡ. Khi chui ra Lục Ngọc Q ôm 01 bộ loa vi tính màu đen nhãn hiệu Microlab.

Hoàng Đình S mang case máy tính và 01 chiếc máy in ra chỗ ô thoáng phía sau cầu thang và quay lên bê 01 chiếc máy in nữa thì nhìn thấy Lục Ngọc Q chui vào phòng lấy 02 chiếc rèm cửa rồi ra ngoài và bê 01 chiếc máy in cùng bộ loa vi tính ra chỗ Hoàng Đình S đứng. Hoàng Đình S chui ra ngoài qua ô thoáng trước, Lục Ngọc Q chuyển đồ trộm cắp được ra thì Hoàng Đình S đỡ, khi chuyển xong thì Lục Ngọc Q chui ra. Do trời mưa nên Lục Ngọc Q và Hoàng Đình S mang 02 chiếc máy in để tại khu vực nhà vệ sinh rồi lấy chiếc rèm cửa chải ra cho case máy tính, loa và chiếc máy in gói lại định mang đi nhưng không được nên vứt chiếc rèm

lại. Hoàng Đình S bê case máy tính, Lục Ngọc Q bê chiếc máy in, bộ loa vi tính đi xuống chỗ để xe mô tô. Hoàng Đình S ngồi lên xe mô tô, Lục Ngọc Q đặt case máy tính và chiếc máy in lên yên xe thì chiếc máy in rơi xuống đất làm bật nắp nhựa nên Lục Ngọc Q bỏ lại tại bụi cây gần đó, đặt bộ loa lên trên case máy tính và ngồi sau giữ. Hoàng Đình S điều khiển xe ra đi ra Quốc lộ 1A rồi đi về Bắc Ninh, đến khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang do ngấm nước mưa nên lớp gỗ ép của loa bị bung ra thì Lục Ngọc Q vứt loa sang bên đường rồi cả hai đi đến phòng trọ của Hoàng Đình S tại thành phố B ngủ. Khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2017, Lục Ngọc Q và Hoàng Đình S mang case máy tính đến quán sửa chữa máy tính tại khu vực thành phố B bán được 700.000 đồng, Lục Ngọc Q chia cho Hoàng Đình S 200.000 đồng rồi đi đâu không rõ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17 tháng 7 năm 2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng ghi nhận: Phía dưới chân hai cánh cửa của phòng ban giám hiệu phát hiện vùng mảnh kính vỡ có kích thước 1,2m x 0,5m; Ô kính thứ nhất theo hướng từ của cánh cửa từ dưới lên bị vỡ hoàn toàn để lộ ô thoáng có kích thước 49cm x 37cm; Mở hai cánh cửa hướng vào phía trong tại vị trí bên trái sát chân tường trên nền nhà phát hiện có 01 chiếc áo khoác màu đỏ, có mũ liền áo; Mở rộng hiện trường phát hiện cách đầu hồi nhà dãy nhà hai tầng bên phải 10,2m là 02 tấm rèm cửa màu xanh có kích thước 2,75m x 1,45m, đo từ vị trí 02 chiếc rèm cửa hướng về phía phòng vệ sinh 10,7m là cửa vào nhà vệ sinh nam, hướng vào trong cửa phía trên bên trái, phát hiện 02 chiếc máy in trên bệ rửa tay, cao cách mặt đất 90cm.

Khi khám nghiệm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng thu giữ: 02 máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 màu trắng xám; 03 dây dẫn điện màu đen có giắc cắm hai đầu dài 1,8m; 02 mẫu gỗ, trong đó 01 mẫu có kích thước 10cm x 2cm, mẫu 02 có kích thước 14cm x 2cm; 02 đoạn sắt có đầu nhọn, trong đó đoạn 01 dài 15cm, đoạn 02 dài 14cm; 01 đoạn ống sắt dài 43cm, đường kính 2,5cm; 01 đoạn sắt bẻ gấp chéo, dài 13,5cm; 01 đoạn sắt bẻ cong hình chữ U, dài 24cm; 01 đoạn sắt hình cung dài 18,5cm; 01 đoạn gỗ có kích thước 37cm x 3cm; 01 đoạn sắt gấp hai đầu dài 25,5cm, hai đầu gấp đôi được hàn nối; 02 rèm cửa màu xanh cùng kích thước 2,75m x 1,45m; 01 áo khoác màu đỏ, có mũ liền áo, có khóa kéo; 01 móc rèm màu trắng bằng nhựa kích thước 5cm x 2,5cm; 01 bật lửa có công tắc bật màu cam, có chữ Hoa Việt trên thân.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã thu giữ tại thôn N, xã Đ 01 chiếc máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 màu trắng xám.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trưng cầu định giá đối với những tài sản của Trường Trung học cơ sở xã Đ bị mất trộm, hư hỏng do vụ trộm cắp tài sản gây ra. Tại các bản kết luận định giá tài sản ngày 12 tháng 9 năm 2017 và ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: 03 chiếc máy in nhãn hiệu nhãn hiệu Canon LBP 2900 có giá 3.300.000 đồng; 01 case máy tính màu đen có giá 4.000.000 đồng; 01 tấm kính có kích thước 40 cm x 30 cm, dày 4mm có giá

120.000 đồng; 02 rèm vải màu xanh có kích thước 2,75 m x 1,45 m có giá 50.000 đồng; 01 bộ loa vi tính màu đen nhãn hiệu Microlab có giá 300.000 đồng.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017 ông Hoàng Văn Đ là bố của Hoàng Đình S giao nộp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-267.83 nhãn hiệu Honda Dream màu nâu. Quá trình điều tra làm rõ trước đây chiếc xe mang biển kiểm soát 12H1 – 2821, đến tháng 9 năm 2017 do bị mất biển kiểm soát nên ông Hoàng Văn Đ làm thủ tục đăng ký lại và được cấp biển kiểm soát mới là 12H1-267.83.

Đối với các vật chứng đang tạm giữ, quá trình điều tra làm rõ:

03 chiếc máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 là tài sản của Trường Trung học cơ sở xã Đ bị trộm cắp ngày 17 tháng 7 năm 2017. Sau khi điều tra làm rõ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại chủ sở hữu.

01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-267.83 là của ông Hoàng Văn Đ, ngày 17 tháng 7 năm 2017 Hoàng Đình S sử dụng để làm phương tiện phạm tội nhưng ông Hoàng Văn Đ không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại cho ông Hoàng Văn Đ.

Các vật chứng khác gồm: 03 dây dẫn điện màu đen, 02 mẫu gỗ, 02 đoạn sắt có đầu nhọn, 01 đoạn ống sắt, 01 đoạn sắt bẻ gấp chéo, 01 đoạn sắt hình cung, 01 đoạn gỗ, 01 đoạn sắt gấp hai đầu, 02 rèm cửa, 01 áo khoác, 01 móc rèm, 01 bật lửa có đặc điểm như trên là các đồ vật, dụng cụ, tài sản của Trường Trung học cơ sở xã Đ không yêu cầu lấy lại nên đang tạm giữ.

Đối với chiếc case máy tính do Hoàng Đình S không nhớ được cửa hàng sửa chữa máy tính đã mua có tên là gì, địa chỉ ở đâu; chiếc loa bị vứt bên đường không nhớ địa điểm chính xác nên không thu giữ được.

Đối với số tiền 200.000đ của Hoàng Đình S do bán chiếc case máy tính mà có do Hoàng Đình S đã tiêu xài hết nên không thu giữ được.

Về dân sự: Ông Nông Văn S, Hiệu trưởng, là người đại diện hợp pháp của Trường Trung học cơ sở xã Đ yêu cầu Hoàng Đình S phải bồi thường case máy tính với số tiền như định giá là 4.000.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu nào về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 02/VKS-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Hoàng Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Đình S giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi trộm cắp tài sản và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nông Văn S xác nhận Trường Trung học cơ sở xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã nhận đủ tiền bồi thường case máy tính với số tiền 4.000.000 đ (*bốn triệu đồng*) do bị cáo Hoàng Đình S tác động gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Trường Trung học cơ sở xã Đ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nông Văn S không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Đối với thiệt hại vỡ 01 ô kính cửa của phòng Ban giám hiệu nhà trường có trị giá là 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*) do Lục Ngọc Q gây ra, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình S phạm tội phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33, 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đình S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vì bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét vấn đề gì.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy 03 dây dẫn điện có cùng đặc điểm màu đen, 02 mẫu gỗ, 02 đoạn sắt có đầu nhọn, 01 đoạn ống sắt, 01 đoạn sắt bẻ gấp chéo, 01 đoạn sắt hình cung, 01 đoạn gỗ, 01 đoạn sắt gấp hai đầu, 02 rèm cửa, 01 áo khoác, 01 móc rèm, 01 bật lửa là tài sản đồ vật, dụng cụ của Trường THCS xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn không yêu cầu nhận lại và do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo Hoàng Đình S do bán chiếc case máy tính mà có do Hoàng Đình S đã tiêu xài hết không thu giữ được.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Hoàng Đình S xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng là ông Hứa Văn S, không có lí do. Nhưng trước đó ông Hứa Văn S đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của ông Hứa Văn S không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi: Bị cáo Hoàng Đình S đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và lời khai của người làm chứng, cụ thể: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17 tháng 7 năm 2017, Hoàng Đình S và Lục Ngọc Q đi đến Trường Trung học cơ sở xã Đ tại thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trộm cắp 03 chiếc máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900, 01 case máy tính, 01 bộ loa vi tính với tổng trị giá là 7.650.000đ (*bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngoài ra, Lục Ngọc Q còn dùng chân đạp vỡ 01 ô kính cửa của phòng Ban giám hiệu nhà trường có trị giá là 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*). Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hoàng Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Cáo trạng số: 02/VKS-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Đình S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến công việc và hoạt động bình thường của nhà trường, gây bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo là thanh niên còn trẻ, có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, không muốn kiếm tiền một cách chính đáng và coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Đình S có nhân thân tốt.

[7] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Đình S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hoàng Đình S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[9] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, nhằm răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Đối với việc Hoàng Đình S khai báo còn có đồng phạm khác là Lục Ngọc Q, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã xác minh có người là Lục Ngọc Q có nhân thân lai lịch như lời khai của Hoàng Đình S; nhưng Lục Ngọc Q không có mặt ở địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết ở đâu nên không lấy được lời khai. Ngoài lời khai của Hoàng Đình S không còn tài liệu nào khác chứng minh hành vi phạm tội của Lục Ngọc Q nên không có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nông Văn S không còn yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 03 dây dẫn điện màu đen, 02 mẫu gỗ, 02 đoạn sắt có đầu nhọn, 01 đoạn ống sắt, 01 đoạn sắt bẻ gấp chéo, 01 đoạn sắt hình cung, 01 đoạn gỗ, 01 đoạn sắt gấp hai đầu, 02 rèm cửa, 01 áo khoác, 01 móc rèm, 01 bật lửa là tài sản đồ vật, dụng cụ của Trường Trung học cơ sở xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Hoàng Đình S số tiền 200.000đ do phạm tội mà có.

[14] Về án phí: Bị cáo Hoàng Đình S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33, 45; điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Đình S 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 03 dây dẫn điện có cùng đặc điểm màu đen có giắc cắm hai đầu, dài 1,8 m (thu tại các vị trí lần lượt là: Tại đầu dây nhà hai tầng, tại hành lang bên trái tầng hai và trên lan can trước cửa phòng làm việc của Ban giám hiệu); 02 mẫu gỗ, mẫu 01 kích thước 10 cm x 02 cm, mẫu 02 kích thước 14 cm x 02 cm (thu trước cửa phòng làm việc của Ban giám hiệu); 02 đoạn sắt phi 06 có đầu vuốt nhọn, đoạn 01 dài 15 cm, đoạn 02 dài 14 cm (thu trước cửa phòng làm việc của Ban giám hiệu); 01 ống sắt dài 43 cm, đường kính rộng 2,5 cm (thu trên thành lan can trước cửa phòng làm việc của Ban giám hiệu); đoạn sắt phi 06, bề cong hình chữ U, dài 24 cm (thu trên thành lan can trước cửa phòng làm việc của Ban giám hiệu); 01 đoạn sắt phi 06, hình cung dài 18,5 cm (thu trên thành lan can trước cửa phòng làm việc của Ban giám hiệu); 01 đoạn gỗ, kích thước 37 cm x 03 cm (thu trên thành lan can trước cửa phòng làm việc của Ban giám hiệu); 01 đoạn sắt phi 10 gấp đôi hai đầu, dài 25,5 cm, hai đầu gấp đôi được hàn nối (nằm giữa hai cánh cửa chính phòng làm việc của Ban giám hiệu); 02 rèm vải màu xanh, cùng kích thước là 2,75 m x 1,45 m (thu tại đầu hồi nhà hai tầng); 01 áo khoác màu đỏ, có mũ liền áo, có khóa kéo, trên ngực áo có ghi nhiều chữ La tinh màu trắng (thu trên sàn nhà gần cửa ra vào phòng làm việc của Ban giám hiệu); 01 móc rèm bằng nhựa, màu trắng, kích thước 05 cm x 2,5 cm; 01 bật lửa có công tắc bật màu cam, trên thân máy có chữ “Hoa Việt” (thu trên sàn nhà giữa hai khe bàn trong phòng làm việc của Ban giám hiệu).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Đình S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Đình S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền

